

# BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀ HẢO – MEDIC CẦN THƠ

## KHOA MẮT

**BÁO CÁO CASE LÂM SÀNG**  
**BỆNH LÝ VỔNG MẠC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

**BSCKII. HỒ NHƯ THUY**  
**BS. TRẦN NGỌC NGÂN**



## Bệnh võng mạc đái tháo đường



**Bệnh võng mạc đái tháo đường (Diabetic Retinopathy)** là biến chứng mắt thường gặp và nguy hiểm nhất của đái tháo đường, do tổn thương các vi mạch máu nuôi võng mạc.

**Thực trạng tại ĐBSCL:** số bệnh nhân đái tháo đường đến khám mắt tăng rõ rệt; phần lớn chỉ đi khám khi đã nhìn mờ, ruồi bay.

**Ngoài võng mạc, đái tháo đường còn ảnh hưởng đến:**

### **Đục thủy tinh thể sớm**

Xuất hiện sớm hơn người bình thường nhiều năm

### **Glôcôm tân mạch**

Tân mạch lan ra góc tiền phòng, rất khó điều trị

### **Bệnh lý thần kinh thị giác**

Liên quan đến rối loạn chuyển hóa

## Phân loại và biểu hiện



### Không tăng sinh

- Vi phình mạch
- Xuất huyết chấm
- Xuất tiết cứng

### Tăng sinh

- Mạch máu tân sinh bất thường, dễ vỡ
- Xuất huyết dịch kính
- Bong võng mạc co kéo

### Phù hoàng điểm ĐTĐ

- Dịch thấm vào vùng hoàng điểm
- Nguyên nhân hàng đầu gây giảm thị lực trung tâm
- Có thể gặp ở bất kỳ giai đoạn nào

## Diễn tiến âm thầm



### Giai đoạn sớm

- Không đau, thị lực còn tốt
- Tổn thương ở võng mạc ngoại vi, hoàng điểm chưa bị ảnh hưởng
- Bệnh nhân dễ chủ quan



### Giai đoạn tăng sinh

- Xuất hiện tân mạch dễ vỡ
- Xuất huyết dịch kính hoặc bong võng mạc co kéo
- Thị lực giảm nặng trong vài giờ – vài ngày



### Hậu quả

- Giảm thị lực vĩnh viễn, dù đã cắt dịch kính
- Ảnh hưởng lao động, sinh hoạt và chất lượng sống

**“Thời điểm vàng”:** can thiệp trước khi có biến chứng, tiêm nội nhãn bảo tồn thị lực hiệu quả cao, chi phí và gánh nặng điều trị nhẹ hơn nhiều.

## Chẩn đoán và điều trị



### Chẩn đoán

- **OCT bán phần sau:** phát hiện, định lượng phù hoàng điểm
- **Chụp ảnh màu đáy mắt (FO):** đánh giá tổn thương võng mạc, tân mạch
- **Siêu âm mắt:** khảo sát dịch kính – võng mạc khi môi trường đục

### Điều trị

- **Tiêm nội nhãn anti-VEGF:** Avastin, Lucentis, Eylea, Vabysmo
- **Corticosteroid nội nhãn (Ozurdex):** phù hoàng điểm dai dẳng, đáp ứng kém anti-VEGF
- **Laser quang đông võng mạc:** hạn chế tân mạch ở giai đoạn tăng sinh
- **Cắt dịch kính:** xuất huyết dịch kính không tự tiêu, bong võng mạc co kéo

## Tầm soát và phòng ngừa



### Kiểm soát “bộ ba” toàn thân

- Đường huyết (HbA1c)
- Huyết áp
- Lipid máu

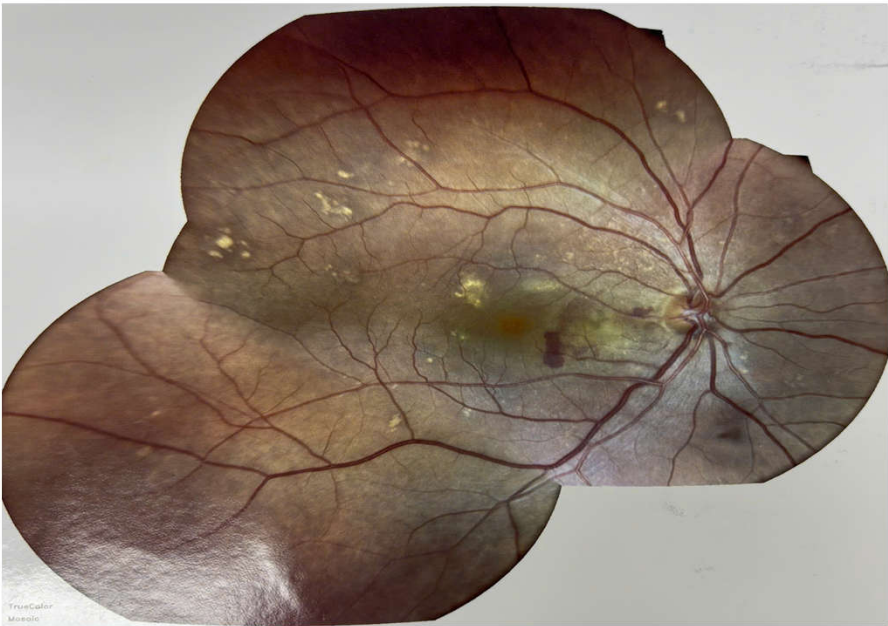
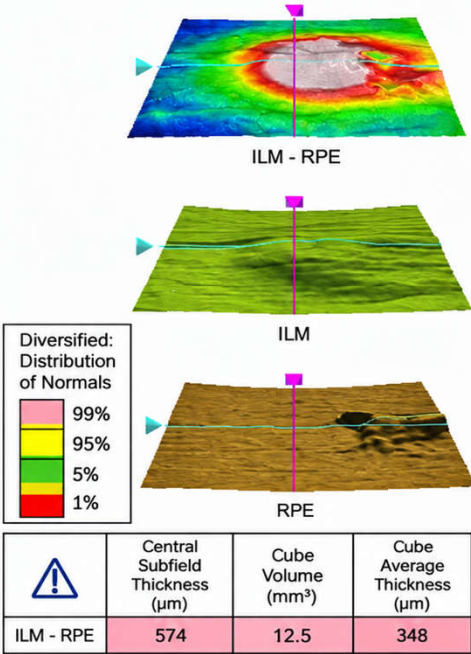
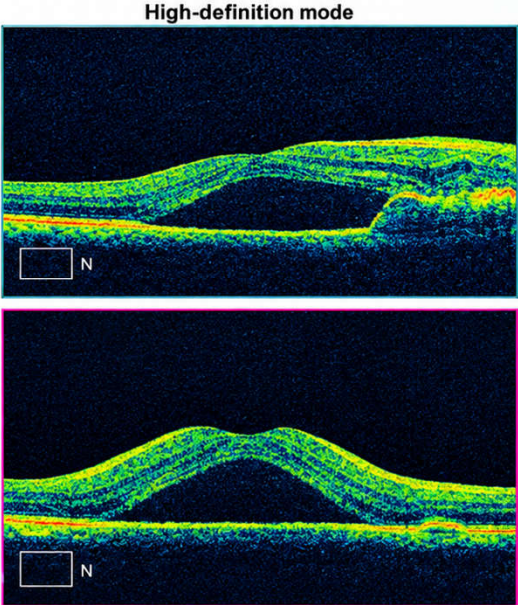
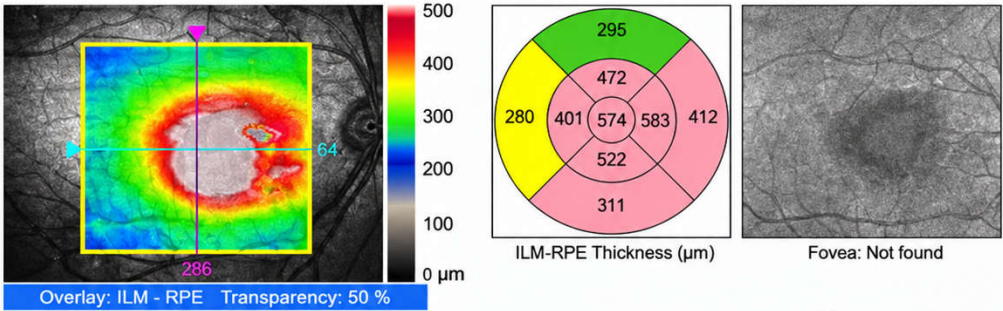
Phối hợp bác sĩ nội tiết và nhãn khoa. Bệnh càng lâu, nguy cơ càng cao.

### Tần suất khám đáy mắt

- **ĐTĐ type 1:** khám lần đầu trong 5 năm sau chẩn đoán, sau đó mỗi năm
- **ĐTĐ type 2:** khám ngay khi phát hiện bệnh, sau đó mỗi năm
- **Phụ nữ mang thai có ĐTĐ:** khám trong 3 tháng đầu, theo dõi mỗi 1–3 tháng
- **Đã có tổn thương (không tăng sinh nhẹ):** tái khám mỗi 3–6 tháng
- **Thể tăng sinh hoặc phù hoàng điểm:** theo dõi sát, điều trị ngay

Macula Thickness : Macular Cube 512x128

OD ☒ | ☐ OS



**Chẩn đoán**  
Mắt phải phù hoàng điểm + xuất huyết võng mạc,  
theo dõi polyp mạch hắc mạc / IOL

**Điều trị**  
Chỉ định tiêm anti-VEGF (Eylea) mắt phải



22/11/2025

Tái khám lần 1 · MP cải thiện từ ĐNT 3m lên 5/10

THỊ LỰC

Mắt phải (MP)

5/10

kính lỗ 6/10

Mắt trái (MT)

7/10

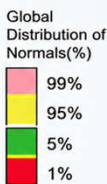
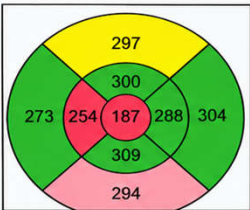
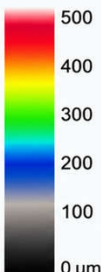
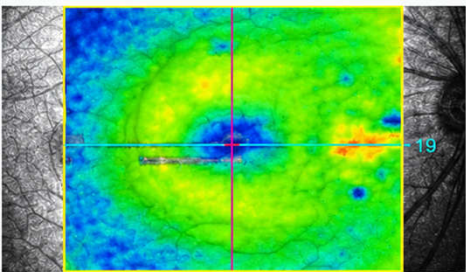
kính lỗ 8/10

OCT Macular Thickness Analysis

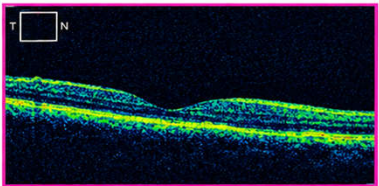
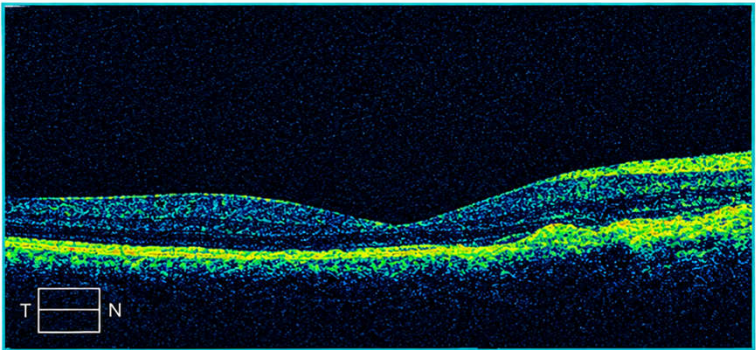
Scan Date & Time: 11/22/2025, 8:26 AM

Signal Strength : 6/10

Fovea: 269, 19



|         | Central subfield thickness (μm) | Cube volume (mm³) | Cube avg thickness (μm) |
|---------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|
| ILM-RPE | 187                             | 10.2              | 283                     |





23/12/2025

Tái khám lần 2 · MP tiếp tục cải thiện: 5/10 → 7/10

THỊ LỰC

Mắt phải (MP)

7/10

kính lỗ 8/10

Mắt trái (MT)

7/10

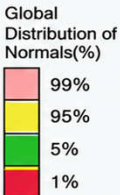
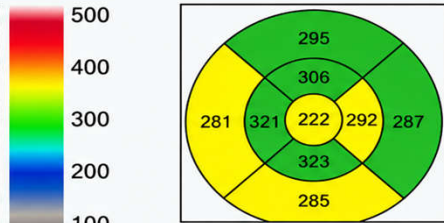
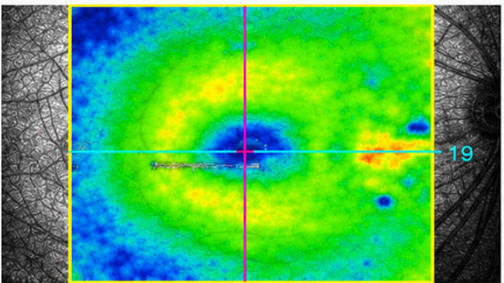
kính lỗ 8/10

OCT Macular Thickness Analysis

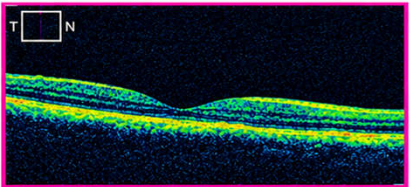
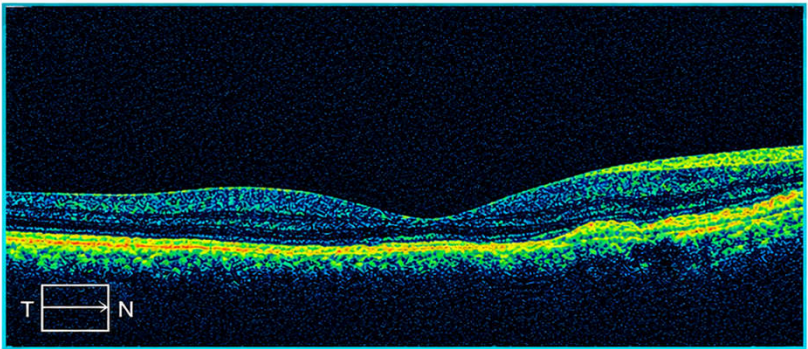
Scan Date & Time: 11/22/2025, 8:26 AM

Signal Strength : 6/10

Fovea: 269, 19



|         | Central subfield thickness (μm) | Cube volume (mm³) | Cube avg thickness (μm) |
|---------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|
| ILM-RPE | 222                             | 10.3              | 285                     |



24/10/25

22/11/25

23/12/25

12/02/26

23/03/26

12/02/2026

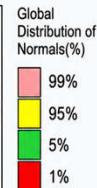
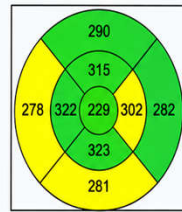
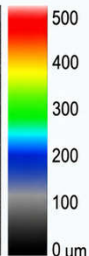
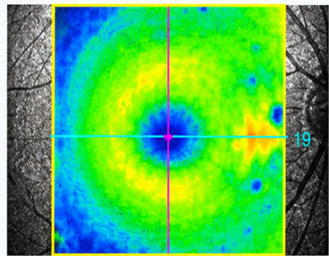
Tái khám lần 3 · MP 8/10, phù hoàng điểm có đáp ứng điều trị

## OCT Macular Thickness Analysis

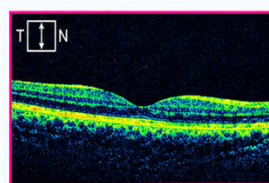
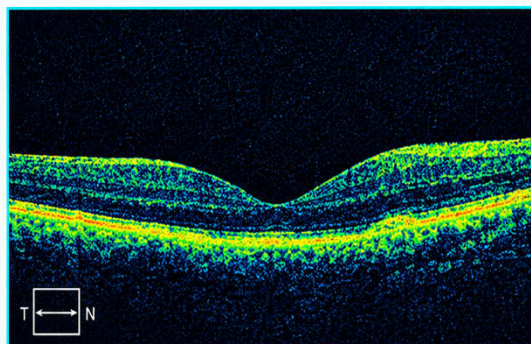
Scan Date &amp; Time: 11/22/2025, 8:26 AM

Signal Strength : 6/10

Fovea: 269, 19



|         | Central subfield thickness (μm) | Cube volume (mm <sup>3</sup> ) | Cube avg thickness (μm) |
|---------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| ILM-RPE | 229                             | 10.2                           | 283                     |



## Chẩn đoán

Mắt phải phù hoàng điểm có đáp ứng điều trị

## Điều trị

Ocuvit 14 viên: sáng 1 viên, chiều 1 viên (uống)

Systan Ultra 5 ml × 1 lọ: nhỏ 2 mắt, 4 lần/ngày, 1 giọt/lần

Hẹn tái khám 1 tháng.

24/10/25

22/11/25

23/12/25

12/02/26

23/03/26

25/06/26

23/03/2026

Tái khám lần 4 · Tiêm Eylea mũi 4

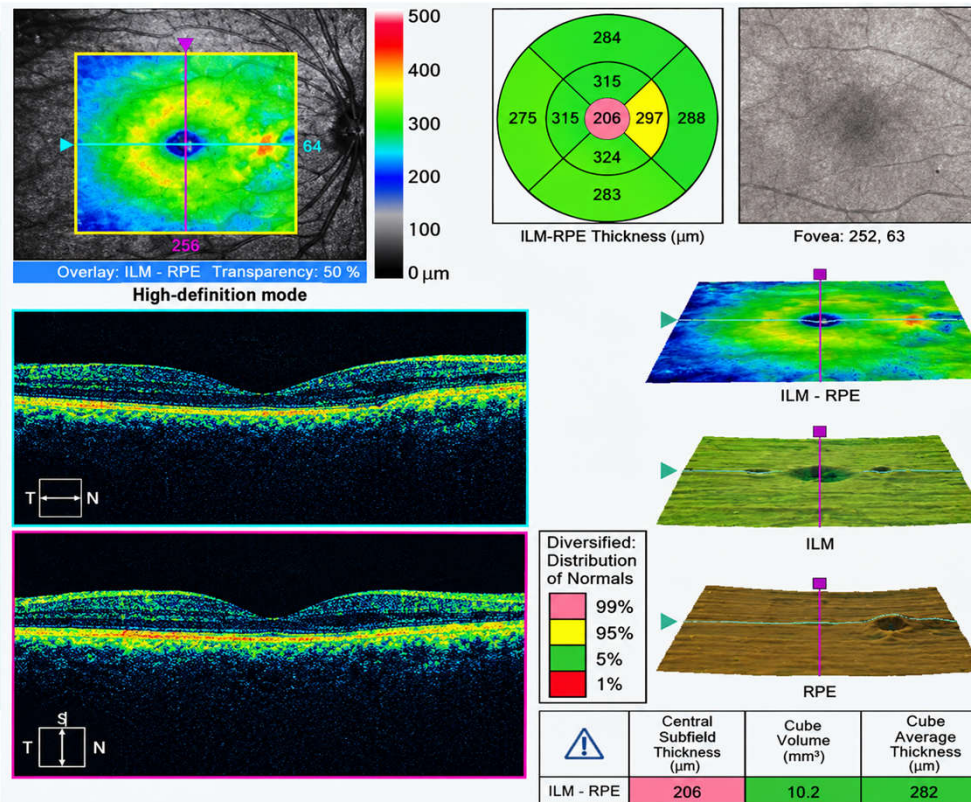
THỊ LỰC

Mắt phải (MP)

7/10

Mắt trái (MT)

6/10



Chẩn đoán

Mắt phải: phù hoàng điểm có đáp ứng điều trị.

Điều trị

Tiêm nội nhãn Eylea mắt phải mũi 4 (sau khi đã dẫn liệu 8 tuần)

Hẹn tái khám sau 12 tuần.

24/10/25

22/11/25

23/12/25

12/02/26

23/03/26

25/06/26

# 25/06/2026

Tái khám lần 5

THỊ LỰC

Mắt phải (MP)

8/10

Mắt trái (MT)

4/10

Technician: Operator, Cirrus

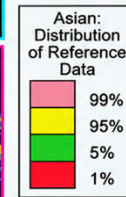
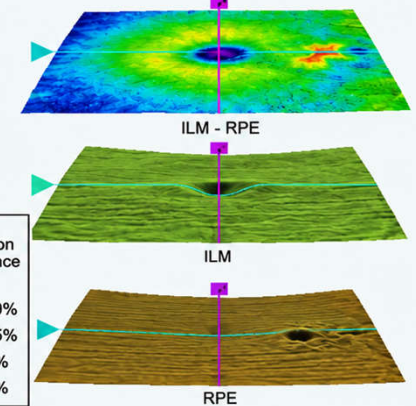
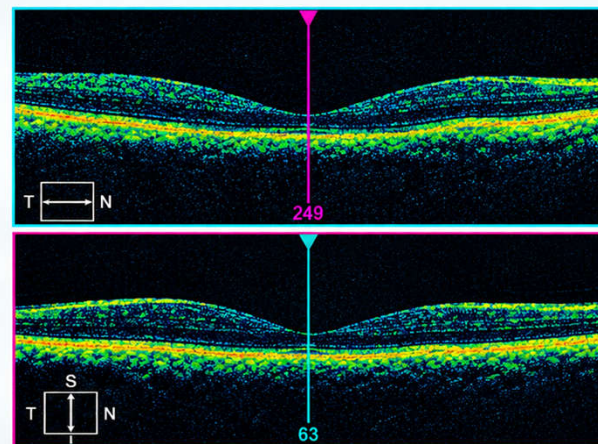
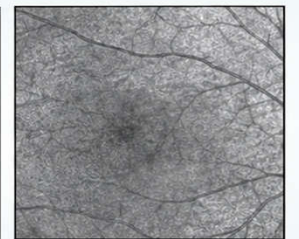
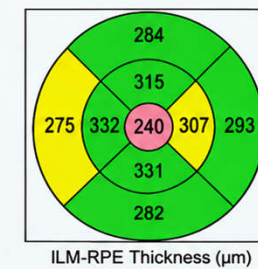
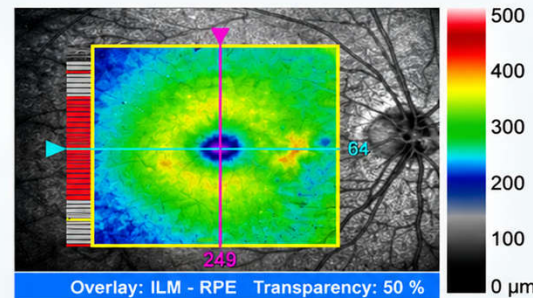
Serial Number: 6000-19296

Signal Strength: 6/10



## Macula Thickness : Macular Cube 512x128

OD ☒ OS ☐



|           | Central Subfield Thickness (μm) | Cube Volume (mm <sup>3</sup> ) | Cube Average Thickness (μm) |
|-----------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| ILM - RPE | 240                             | 10.4                           | 288                         |

## TIẾN TRIỂN ĐIỀU TRỊ

### Biểu Đồ Phục Hồi Thị Lực

Mắt phải đáp ứng tích cực sau liệu trình tiêm Eylea nội nhãn.







TrueColor



**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN !**

